

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02061** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988				9	9.0	9.0			8.0		8.4
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991				9	8.0	8.0			8.5		8.4
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000				8	8.0	8.0			8.5		8.3
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990				8	8.0	8.0			8.5		8.3
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003				9	9.0	9.0			8.0		8.4
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006				8	8.0	8.0			8.0		8.0
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993				8	9.0	9.0			8.5		8.6
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989				8	9.0	9.0			6.5		7.4
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988				8	9.0	9.0			7.0		7.7
10	2253801013367	Trần Văn Đễ	22/02/1969				8	9.0	9.0			6.5		7.4
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiều	11/03/1990				8	9.0	9.0			8.0		8.3
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976				8	5.0	5.0			7.5		6.7
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974				8	9.0	9.0			8.0		8.3

Châu Đốc, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền